

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 5 - 2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tú.

2. Bà Nguyễn Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 20/3/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Lê Văn S**, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm C, thôn TX, xã LB, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Sao M**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh S, chị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/01/2020, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ xuất trình, nguyên đơn (anh Lê Văn S) trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Sao M được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ngày 15/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất

đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã lâu vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, không chia sẻ với nhau về những khó khăn trong cuộc sống, chị M sống không có trách nhiệm với gia đình chồng, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi từ tháng 6 năm 2017. Sau đó, con anh chị bị bệnh ung thư nên anh chị phải cùng lo chữa bệnh cho con. Trong thời gian chữa bệnh cho con đến khi con anh chị mất, vợ chồng anh chị xảy ra rất nhiều mâu thuẫn trong vấn đề chăm sóc, chữa trị bệnh cho con và vấn đề ma chay cho con. Sau khi con anh chị mất, vợ chồng anh chị tiếp tục sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Sao M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Khánh L (đã mất tháng 9 năm 2019), không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự giải quyết với nhau xong, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn (chị Nguyễn Thị Sao M) trình bày:

Về thời gian, địa điểm kết hôn giữa chị và anh S đúng như anh S trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị về ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ chị ở xã NN, thành phố Ninh Bình đến khoảng tháng 6 năm 2017, anh S về Nam Định ở với lý do anh đi làm ở Nam Định, Thái Bình nên anh ở Nam Định cho tiện việc đi lại, cuối tuần anh S về Ninh Bình ở, thời gian này vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2019, con anh chị bị phát hiện bị bệnh ung thư máu, trong quá trình chữa bệnh cho cháu, vợ chồng có cãi nhau, nguyên nhân do khó khăn về kinh tế, về vấn đề chăm sóc con và vấn đề ma chay cho con. Sau khi con mất được 49 ngày, anh S không cho chị ở cùng anh, chị về ở nhà bố mẹ chị ở Ninh Bình, thời gian này chị có nhắn tin gọi điện thoại nhưng anh S không nghe, không quan tâm chị, vợ chồng chấm dứt quan hệ với nhau từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay anh S làm đơn xin ly hôn chị, chị thấy mâu thuẫn giữa chị và anh S chưa đến mức trầm trọng, chị rất yêu anh S, hết lòng vì con, sống chung thủy, không vi phạm bất cứ điều gì về trách nhiệm của người vợ, sau khi con chị mất chị bị suy sụp tinh thần, bị ốm (do thiếu máu não, đau dạ dày), sức khỏe suy giảm, trong quá trình chữa bệnh cho con chị không đi làm được nên không có thu nhập, tiền anh S đưa cho chị không đủ chi phí sinh hoạt, tiền thuốc, tiền đi lại để chữa bệnh cho con nên chị phải đi vay mượn

thêm anh em họ hàng, bây giờ chị phải có trách nhiệm trả nợ. Đáng lẽ anh S phải động viên an ủi, chia sẻ với chị, yêu thương chăm sóc chị nhưng anh S không làm thế mà đuổi chị ra khỏi nhà và làm đơn xin ly hôn chị. Chị cho rằng trong thời gian chị bận chăm sóc con ốm, anh S có nhân tình bên ngoài (chị hiện không có bằng chứng gì) nên muốn ruồng bỏ chị để đến với nhân tình, trốn tránh trách nhiệm, không muốn cùng chị trả nợ số tiền chị đi vay để chữa bệnh cho con. Mặc dù anh S cư xử với chị như vậy nhưng chị không đồng ý ly hôn vào thời gian này, chị muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình, chị cần anh S phải có trách nhiệm với chị, đón chị về chăm sóc cho chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đã mất tháng 9 năm 2019, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự giải quyết với nhau xong, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn S xin ly hôn chị Nguyễn Thị Sao M. Chị Nguyễn Thị Sao M là bị đơn có địa chỉ tại xã NN, thành phố Ninh Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Sao M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ngày 15/02/2016 theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo anh S, thời gian phát sinh mâu thuẫn là năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, đã lâu vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, không chia sẻ với nhau về những khó khăn trong cuộc sống, chị M sống không có trách nhiệm với gia đình chồng, từ tháng 6 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi. Sau đó, do con anh chị bị bệnh ung thư anh phải cùng chị lo cho con, trong thời gian chữa bệnh cho con, anh chị lại phát sinh nhiều mâu

thuần, sau khi con anh chị mất vợ chồng tiếp tục sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, vợ chồng chấm dứt quan hệ gần 2 năm nay, chị M đề nghị anh đón chị về chăm sóc anh xác định anh không làm được vì tình cảm không còn. Theo chị M, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khi chữa bệnh cho con anh chị gặp khó khăn về kinh tế, vấn đề chăm sóc con và vấn đề ma chay cho con, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác.

Làm việc với gia đình và chính quyền địa phương nơi anh S, chị M chung sống gia đình chị M và chính quyền địa phương cung cấp: Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Sao M sau khi kết hôn về ở nhờ nhà đất của bố mẹ chị M tại thôn Thượng, xã NN. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc, sau không hiểu vì lý do gì anh S không còn thương yêu chị M, khi chị M sinh con anh S không thương yêu con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Nay anh S làm đơn xin ly hôn chị M gia đình, chính quyền địa phương không có ý kiến gì vì đây là hôn nhân của anh chị anh chị tự quyết định.

Xét thấy: Thời gian chung sống vợ chồng giữa anh S, chị M không dài (Tính đến thời điểm anh S nộp đơn xin ly hôn mới 04 năm, trong 04 năm chung sống có phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì hòa giải để anh S, chị M về đoàn tụ nhưng anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống với nhau nhưng không có tiếng nói chung, từ lâu anh chị đã không còn quan tâm đến nhau, chị M đề nghị anh đón chị về chăm sóc chị, anh xác định anh không thể làm được. Chị M xác định chị còn tình cảm với anh S nhưng khi Hội đồng xét xử hỏi nếu anh S đồng ý về đoàn tụ chị có thể yêu thương, quan tâm, chăm sóc anh S, chia sẻ với anh S những vui buồn trong cuộc sống như những ngày đầu anh chị mới kết không thì chị M không trả lời được. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn giữa anh S và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh S là phù hợp pháp luật và thực tế.

[3] Về con: Anh S, chị M có 01 con chung, hiện tại con của anh chị đã mất, anh chị không đề nghị gì.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Tài sản chung anh chị đã tự thỏa thuận giải quyết; về công nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không có yêu cầu của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn S phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo

quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia Đình; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị Sao M.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn S phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001395 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Anh S đã nộp đủ.

Anh Lê Văn S, chị Nguyễn Thị Sao M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- UBND xã NN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền